

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018//HS-ST
Ngày 20-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Bằng.

Ông Hoàng Văn Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh A, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1981 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà X, khối Y, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi làm việc: Công ty cổ phần Thương mại và xây dựng H, địa chỉ: Số N đường T, thành phố C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký tạm trú: Thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Minh H và bà: Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Khánh B, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1982, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Xóm I, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ: Số E đường S, thành phố V, tỉnh Nghệ

An; nơi đăng ký tạm trú: Thôn K, xã Q, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Vĩnh P và bà: Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Dương Huy C, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1986; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký thường trú: Xóm Z, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi làm việc: Công ty cổ phần Thương mại và xây dựng H, địa chỉ: Số N đường T, thành phố C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký tạm trú: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Văn Đ và bà: Bùi Thị M; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Thế D, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Xóm J, xã V, huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ: Số E đường Nguyễn S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Thôn K, xã Q, huyện G, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Thế U và bà: Nguyễn N có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phan Hữu E, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Xóm W, xã O, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ: Số E đường S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Thôn Y, thị trấn D, huyện G, tỉnh Lạng Sơn.; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phan Hữu Q và bà: Trương Thị R; vợ con: Có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hồ Xuân F, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã M, huyện B, tỉnh Nghệ An; nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn H, địa chỉ: Số E đường S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Thôn U, xã Z, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hồ Xuân C và bà: Hồ Thị D; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 tại nhà cho thuê trọ của anh Vương Văn V ở thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang 06 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, gồm: Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F. Thu giữ trên chiếu bạc: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm có 49 quân bài; 01 (một) ví da màu nâu, số tiền 1.970.000 đồng; Thu giữ cạnh tủ kê gần giường (nơi các đối tượng ngồi đánh bạc) 01 (một) ví da màu nâu, số tiền 1.020.000 đồng và 03 (ba) quân bài của Dương Huy C; Thu giữ trên người Phạm Minh A 2.940.000 đồng, Phan Hữu E 560.000 đồng, Hồ Xuân F 620.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, tư trang của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2018 Dương Huy C cùng Phạm Minh A đi từ thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Lạng Sơn đến chơi với Nguyễn Thế D và Phạm Khánh B (công nhân đang thi công tuyến đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn) ở trọ tại nhà Vương Văn V ở thôn K, xã Q, huyện G, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nơi thì gặp Phan Hữu V tại nhà trọ, Dương Huy C, Phạm Minh A, Nguyễn Thế D và Phan Hữu V ngồi uống nước đến khoảng 21 giờ 30 phút thì cùng rủ nhau vào giường trong phòng ngủ của Phạm Khánh B, lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để ở cửa sổ gần giường ngủ rồi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Khánh B đi làm về đã cùng tham gia đánh bạc, sau đó khoảng hơn 00 giờ ngày 11/01/2018 Hồ Xuân F đến chơi và cùng tham gia đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Các đối tượng đánh bạc hình thức như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ có đủ 52 quân bài, khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi đặt vào giữa chiếu 10.000 đồng (đặt nước), sau đó một người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi tự xem bài của mình, tính điểm và được quyền tố thêm (đặt thêm tiền vào trong nước), người tố bỏ thêm tiền vào nước từ 20.000 đồng đến 100.000

đồng, sau đó cùng nhau lật bài để so sánh, bài của người chơi nào tính điểm lớn nhất sẽ thắng, được hết số tiền nước và là người chia bài cho ván tiếp theo.

Khi tham gia đánh bạc, Phạm Minh A có 3.000.000 đồng, Phạm Khánh B có 800.000 đồng, Dương Huy C có 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế D có 1.020.000 đồng, Phan Hữu E có 350.000 đồng, Hồ Xuân F có 700.000 đồng, các đối tượng đã chơi nhiều ván bài, có ván thắng, có ván thua. Khi Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang thu giữ 1.970.000 đồng trên chiếu bạc và 5.140.000 đồng của các bị cáo, các bị cáo khai nhận đều sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, một số giấy tờ tùy thân và tư trang thu giữ của các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, nên ngày 14/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 30/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321. các điểm i, s khoản 1 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17; các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58 và các khoản 1, 2, 3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Khánh B, Phan Hữu E, Hồ Xuân F.

Xử phạt các bị cáo Phạm Khánh B, Phan Hữu E, Hồ Xuân F từ 07 tháng đến 13 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321. các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17; các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58 và các khoản 1,2,3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Minh A, Dương Huy C.

Xử phạt các bị cáo Phạm Minh A, Dương Huy C, Nguyễn Thế D từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân.

Tịch thu và sung quỹ Nhà nước: số tiền 7.110.000đ. (bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F đều nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh liêng như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 11/01/2018 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 tại nhà của anh Vương Văn V ở thôn K, xã Q, huyện G, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ dùng để đánh bạc là 7.110.000đ (bảy triệu một trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[4] Đối với Vương Văn V là chủ sở hữu ngôi nhà cho các công nhân thuê trọ, không biết đêm ngày 10/01/2018 và rạng sáng ngày 11/01/2018 các bị cáo đánh bạc, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Các bị cáo Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích vụ lợi, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người tham gia đánh bạc thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo. Nhưng để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét đến vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[9] Các bị cáo Phạm Minh A, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E là những người khởi xướng việc đánh bạc, được tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án. Về nhân thân các bị cáo là công nhân, có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Minh A có bố đẻ là ông Phạm Minh H được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Dương Huy C có bố đẻ là ông Dương Văn Đ được tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, có mẹ đẻ là bà Bùi Thị M được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì. Nguyễn Thế D có bố đẻ là ông Nguyễn Thế U được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ

về vang hạng nhất nên ba bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Đối với các bị cáo Phạm Khánh B, Hồ Xuân F tham gia đánh bạc với vai trò ít quan trọng so với các bị cáo khởi xướng. Xét về nhân thân: Cả 02 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[11] Xét thấy các bị cáo Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F đều là công nhân, lao động (đang làm việc cho các Công ty, xây dựng tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, trong thời gian 02 năm). Các Công ty quản lý các bị cáo đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm hồ sơ tiến độ thi công Đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và hợp đồng theo đó tiến độ thi công kéo dài đến 02 năm và có văn bản đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục làm việc để đảm bảo tiến độ thi công công trình đường cao tốc tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn, Công ty sẽ có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các bị cáo chấp hành tốt pháp luật và góp phần lao động đáp ứng được tiến độ thi công của dự án. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị cáo trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương, nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo, lao động đóng góp công sức cho công trình thi công tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người lao động chính, kiếm sống nuôi vợ con, gia đình, các bị cáo không có tài sản, thu nhập nào khác ngoài lương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với số tiền 7.110.000đ (bảy triệu một trăm mười nghìn đồng) là tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo. Các bị cáo sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58 và các khoản 1, 2, 3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Khánh B, Phan Hữu E, Hồ Xuân F.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58 và các khoản 1, 2, 3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Minh A, Dương Huy C, Nguyễn Thế D.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh A 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/4/2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phạm Minh A cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Phạm Minh A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/4/2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phạm Khánh B cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Phạm Khánh B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Dương Huy C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/4/2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Dương Huy B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Dương Huy G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/4/2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Thế D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Nguyễn Thế D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu E 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/4/2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phan Hữu E cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện G, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Phan Hữu E có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn D giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân F 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/4/2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Hồ Xuân F cho Ủy ban nhân dân xã Z, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Hồ Xuân F có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Z giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tịch thu và sung quỹ công Nhà nước số tiền 7.110.000đ (bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 03/4/2018).

(Số tiền được gửi tại Kho bạc Nhà nước Chi Lăng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 28/2/2018 giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng).

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Minh A, Phạm Khánh B, Dương Huy C, Nguyễn Thế D, Phan Hữu E, Hồ Xuân F phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ, (hai trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Thế Khuynh